

Hướng dẫn mẫu Thỏa thuận Trọng tài

THỎA THUẬN TRỌNG TÀI

Thỏa thuận Trọng tài này được lập ngày...../...../.....tại.....giữa và bởi:

BÊN A. ÔNG/BÀ.....(Đối với cá nhân); Hoặc **CÔNG TY.....**

Ngày tháng năm sinh: (đối với cá nhân)/ Mã số doanh nghiệp (đối với Công ty).....

Số CMND/Thẻ CCCD: (đối với cá nhân)....., cấp ngày :....., nơi cấp:.....

Đăng ký thường trú/trụ sở chính:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Điện thoại:.....Email:.....

BÊN B. ÔNG/BÀ.....(Đối với cá nhân); Hoặc **CÔNG TY.....**

Ngày tháng năm sinh: (đối với cá nhân)/ Mã số doanh nghiệp (đối với Công ty).....

Số CMND/Thẻ CCCD: (cá nhân)....., cấp ngày :....., nơi cấp:.....

Đăng ký thường trú/ trụ sở chính:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Điện thoại:.....Email:.....

Xét rằng, ngày.../.../.....Bên A và Bên B đã ký kết Hợp đồng số.... ngày.../.../.....
(Sau đây gọi là “**Hợp đồng**”); Nay các bên thống nhất lập Thỏa thuận Trọng tài với
nội dung như sau:

Các bên đồng ý: Mọi tranh chấp phát sinh từ, hoặc liên quan đến Hợp đồng sẽ được
giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Thương nhân Việt Nam (VTA) theo Quy
tắc tố tụng trọng tài của trung tâm này.

Hoặc:

Các bên đồng ý: Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải
quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Thương nhân Việt Nam (VTA) theo Quy tắc tố
tụng trọng tài của Trung tâm này.

Các bên thỏa thuận rằng tố tụng trọng tài sẽ được tiến hành theo Thủ tục rút gọn quy định tại
Điều 37 của Quy tắc tố tụng trọng tài của VTA.”

Ngoài ra, các bên có thể bổ sung:

- (a) số lượng trọng tài viên là [một hoặc ba].
- (b) địa điểm trọng tài là [thành phố và/hoặc quốc gia].
- (c) luật áp dụng cho hợp đồng là [].*
- (d) ngôn ngữ trọng tài là [].**

Ghi chú:

* Chỉ áp dụng đối với tranh chấp có yếu tố nước ngoài. ** Chỉ áp dụng đối với tranh chấp có yếu tố nước ngoài hoặc tranh chấp có ít nhất một bên là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

BÊN A

BÊN B

Vui lòng lưu ý:

- (1) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp một trong các bên là tổ chức; chữ ký của cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp một trong các bên là cá nhân.
- (2) Tại khoản 2, Điều 3 Luật Trọng tài Thương mại 2010 quy định: Thỏa thuận trọng tài là thỏa thuận giữa các bên về việc giải quyết bằng Trọng tài tranh chấp có thể phát sinh hoặc đã phát sinh.
- (3) Điều 16 Luật Trọng tài Thương mại 2010 quy định:
 - a) Thỏa thuận trọng tài có thể được xác lập dưới hình thức điều khoản trọng tài trong hợp đồng hoặc dưới hình thức thỏa thuận riêng. Mẫu Thỏa thuận trọng tài trên đây thuộc hình thức thỏa thuận riêng so với hợp đồng các bên đã ký.
 - b) Thỏa thuận trọng tài phải được xác lập dưới dạng văn bản. Các hình thức thỏa thuận sau đây cũng được coi là xác lập dưới dạng văn bản:
 - Thỏa thuận được xác lập qua trao đổi giữa các bên bằng telegram, fax, telex, thư điện tử và các hình thức khác theo quy định của pháp luật;
 - Thỏa thuận được xác lập thông qua trao đổi thông tin bằng văn bản giữa các bên;
 - Thỏa thuận được luật sư, công chứng viên hoặc tổ chức có thẩm quyền ghi chép lại bằng văn bản theo yêu cầu của các bên;
 - Trong giao dịch các bên có dẫn chiếu đến một văn bản có thể hiện thỏa thuận trọng tài như hợp đồng, chứng từ, điều lệ công ty và những tài liệu tương tự khác;
 - Qua trao đổi về đơn kiện và bản tự bảo vệ mà trong đó thể hiện sự tồn tại của thỏa thuận do một bên đưa ra và bên kia không phủ nhận.
 - c) Thỏa thuận trọng tài có ý nghĩa pháp lý giữa một hoặc cả hai bên có hoạt động trong lĩnh vực thương mại. Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác.